TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 10/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà ***Bùi Vũ Thu Giang***

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ***Nguyễn Quyết Thắng*** – Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Văn Giang huyện Văn Giang.

2/ Bà ***Nguyễn Thụy Đảm*** – Cán bộ UBND xã Vĩnh Khúc huyện Văn Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà ***Trịnh Thị Phương*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

Đại diện Viện kiểm sát: Bà **Lưu Thị Cúc** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 30 /11 /2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12/01/2018. Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HS ngày 26/01/2018, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2018/HSST-QĐ ngày 02/2/2018, Quyết định phục hồi vụ án số 01/2018/HSST-QĐ,Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 27/3/2018 đối với các cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1979.

STQ: thôn XĐ, xã HT, huyện KC, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị H, SN: 1948; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Chồng: Nguyễn Hữu L, SN 1985; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong tỉnh Thanh Hóa.

Con: có 3 con (lớn SN 2011, nhỏ SN 2016).

Tiền án: Ngày 26/6/2012 bị TAND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/5/2013 bị TAND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được trừ 09 ngày tạm giữ, tổng hợp chung với bản án cũ Hà phải chấp hành 15 năm 11 tháng 21 ngày tù. Được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/8/2017 đến ngày 14/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa lý do bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã nhưng không bắt được bị cáo.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc C - Sinh năm 1989

STQ: thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Ngọc T, SN: 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Ngô Thị N, SN: 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có hai anh em, bị cáo là lớn.

Vợ: Nguyễn Thị H, SN 1991; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: có 1 con SN 2012.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Hà Thành T, sinh năm: 1980.

Trú tại: Thôn YV, xã DT, huyện KC, tỉnh HY.

- Lê Văn V, sinh năm: 1986.

Trú tại: Thôn H, Thị trấn KC, huyện KC, tỉnh HY.

- Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn XH, xã TL, huyện VG, tỉnh HY.

- Trần Văn P, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn PB, xã TL, huyện VG, tỉnh HY.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T1 có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác, những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/8/2017, Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1991 ở thôn XH, xã TL, huyện VG đến nhà Nguyễn Ngọc C, SN: 1989 ở thôn HT, xã MS, huyện VG chơi. Sau đó, C rủ T2 đi chơi, T2 đồng ý. C mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển số 89E1-360.58 của bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc T1, SN: 1966, nói đi mua sữa cho con, nhưng mục đích đi mua ma túy để sử dụng. C điều khiển xe máy chở T2 và con của C là cháu Nguyễn Chí C, SN: 2012 đến nhà Nguyễn Thị H, SN:1979 ở thôn XĐ, xã HT, huyện KC để mua ma túy. C dừng xe cách nhà H khoảng 20 mét để T2 xuống xe đứng chờ, C chở cháu C đến cách nhà H khoảng 04 mét thì dừng xe để cháu C ngồi trên yên xe, rồi đi bộ đến cửa cổng nhà H, gọi "chị H ơi, em C đây". H biết C đến mua ma túy vì C đã nhiều lần mua ma túy của H, H bảo cháu Nguyễn Hữu H, SN: 2011 (con của H) đi ra cổng cầm tiền của C, C đưa cho cháu H 100.000đ qua khe cửa cổng, cháu H cầm tiền vào nhà đưa cho H. H lấy ở đầu giường trong phòng ngủ hai gói ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng kẻ ngang, gói 02 gói ma túy lại bằng mảnh giấy kẻ ngang khác rồi đưa cho cháu H mang ra cổng đưa cho C. C cầm gói ma túy ở tay trái, điều khiển xe chở cháu C đi ra đón T2, đi theo đường 378 về xã MS. Trên đường về, C dừng xe lại mở gói giấy ra thấy bên trong có hai gói giấy nhỏ chứa ma túy loại Heroine, C cầm 02 gói ma túy ở tay trái , giao xe máy cho T2 điều khiển chở C và cháu C. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe về đến thôn HT, xã MS, huyện VG thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, C nhảy xuống xe, vứt 02 gói ma túy xuống cống thoát nước ven đường thì bị bắt quả tang. Lực lượng Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại Cống thoát nước 02 gói giấy đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy; thu trong người của C số tiền 470.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 112. Thu giữ của T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: X6216.

Cùng ngày 11/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại thôn XĐ, xã HT, huyện KC, thu giữ: tại nền sân bê tông sau nhà một gói giấy màu trắng, kích thước (01x1,5)cm có chứa chất màu trắng dạng cục và bột; tại đầu hồi khe tường nhà giáp nhà anh Nguyễn Hữu T (anh trai H) một túi nilon màu trắng - xanh - đỏ in chữ Bobby, bên trong có 75 gói nhỏ nghi là Heroine, một cục nghi là Heroine và số tiền 24.547.000đ; tại gốc nhãn sau đầu hồi nhà một gậy nứa hình trụ tròn dài 1,95m, đường kính 2cm, một đầu buộc móc kim

loại uốn cong, H dùng để móc túi đựng heroin giấu ở khe tường; tại ghế gỗ salon ở gian thờ một kéo kim loại màu trắng dài 14cm, một dao lam màu trắng nhãn hiệu: Dorco trên lưỡi dao có dính chất bột màu trắng, 327 tờ giấy màu trắng có in dòng kẻ kích thước (04x4,5)cm, một quyển vở học sinh có 22 tờ phía dưới góc phải ghi chữ "Hồng Hà"; tại tủ tôn trong phòng ngủ thu số tiền 89.344.000đ; tại nền nhà trong phòng ngủ thu một hộp các tông màu nâu có chữ "Ajinomoto" bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng, một điện thoại Mobell vỏ màu đen và một chứng minh nhân dân số: 145438949 mang tên Nguyễn Thị H.

Khi bắt, khám xét chỗ ở của H, có Hà Thành T, SN: 1980 ở thôn YV, xã DT, huyện KC và Lê Văn V, SN: 1986 ở thôn H, thị trấn KC, huyện KC đến mua ma túy của H nhưng chưa kịp mua thì H bị bắt. Trước đó, T và V đã nhiều lần mua ma túy của H để sử dụng, mỗi lần các đối tượng mua một gói ma túy với số tiền 100.000đ; khi mua ma túy, T, V đến cổng nhà H gọi tên H rồi đưa tiền qua khe cửa cổng và nhận ma túy. T chỉ nhớ lần gần nhất mua ma túy của H vào ngày 09/8/2017, mua 01 gói Heroine với số tiền 100.000đ. V chỉ nhớ lần gần nhất mua ma túy của H vào sáng ngày 09/8/2017, V mua 100.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 261/PC54, 262/PC54 cùng ngày 20/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: chất màu trắng đục dạng cục trong niêm phong thu của Nguyễn Ngọc C gửi giám định là Heroine có trọng lượng là 0,191g. Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Thị H gửi giám định đều là Heroine có tổng trọng lượng là: 16,979g; Ngoài ra trên lưỡi dao lam và chiếc kéo kim loại màu trắng có tìm thấy dấu vết Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc C khai nhận: ngoài lần mua ma túy của H vào ngày 11/8/2017, trước đó C đã nhiều lần mua ma túy của H để sử dụng nhưng không nhớ cụ thể số lần mua và số tiền mua. Nguyễn Thị H khai nhận: ngoài lần bán ma túy cho C vào ngày 11/8/2017, H đã nhiều bán ma túy cho C và các đối tượng khác nhưng không nhớ ngày cụ thể và các đối tượng mua. Số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang thu giữ khi khám nhà H mua ngày 10/8/2017của một đối tượng nữ không rõ lai lịch tại Đình làng HÁ, xã TV, huyện YM với số tiền 15.000.000đ. Mua xong, H mang về nhà dùng kéo cắt giấy ở quyển vở ra thành các mảnh nhỏ hình chữ nhật để gói ma túy, dùng dao cạo râu chia nhỏ ma túy gói thành 75 gói, cất vào túi nilon màu trắng hình chữ nhật trên miệng túi có khóa dán ép; số ma túy còn lại, H đựng trong túi nilon, cất trong chiếc túi nilon in chữ Boby, mang giấu tại khe giữa nhà H và nhà anh T, số ma túy này H chưa bán được gói nào. Trước đó, vào ngày 07/8/2017 H đã mua của đối tượng nữ nêu trên 600.000đ ma túy (Heroine), mang về nhà chia nhỏ thành nhiều gói bán cho các đối tượng nghiện ma túy được khoảng hơn 1.000.000đ. nhưng không nhớ người mua. Ngoài ra, H còn khai nhận đã mua ma túy tại địa bàn xã TV, huyện YM của đối tượng tên D không rõ lai lịch; số ma túy mua của D đã bán hết nhưng không nhớ số tiền đã mua, số tiền đã bán và không nhớ đã bán cho những đối tượng nào.

Tại bản Cáo trạng số 52/QĐ-VKS-HS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm: b,e,h,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nguyễn Ngọc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo C đề nghị xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng.

Bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T1 khai: Ngày 11/8/2017 ông cho bị cáo C mượn xe môtô đi mua sữa cho con, ông không biết việc C sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông, ông không đề nghị gì đối với chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị cáo H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của họ, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b,e,h,p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 11 năm đến 12 năm tù, trừ ba ngày tạm giữ và tổng hợp hình phạt 15 năm 11 tháng 21 ngày tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2013/HSST ngày 24/05/2013 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Văn Giang nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Trong giai đoạn điều tra vụ án do bị cáo Nguyễn Thị H đang nuôi con nhỏ dưới ba tuổi, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú" đối với bị cáo H. Nhưng đến giai đoạn chuẩn bị xét xử bị sau khi bị cáo được giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn, không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án yêu cầu cơ quan điều tra truy nã Nguyễn Thị H để bắt tạm giam đảm bảo cho việc xét xử. Song việc truy nã Nguyễn Thị H không có kết quả, trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập Nguyễn Thị H đến phiên tòa tại nơi cư trú của bị cáo, nhưng phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo C và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc C tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng những căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ ngày 11/8/2017 tại đường ĐH25 thuộc thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY đối với Nguyễn Ngọc C thu giữ 02 gói giấy đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy. Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H lập hồi 13 giờ 40 ngày 11/8/2018 thu giữ một túi nilon màu trắng - xanh - đỏ in chữ Bobby, bên trong có 75 gói nhỏ nghi là Heroine, một cục nghi là Heroine cùng những vật chứng có liên quan.

Kết luận giám định số 261/PC54, 262/PC54 cùng ngày 20/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: chất màu trắng đục dạng cục trong niêm phong thu của Nguyễn Ngọc C gửi giám định là Heroine có trọng lượng là 0,191g. Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Thị H gửi giám định đều là Heroine có tổng trọng lượng là: 16,979g; Ngoài ra trên lưỡi dao lam và chiếc kéo kim loại màu trắng có tìm thấy dấu vết heroin. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

Lời khai nhận tội của bị cáo H tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo C, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thành T, Lê Văn V đã đến nhà H mua ma túy của H để sử dụng phù hợp khách quan với nhau và phù hợp khách quan với những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ ngày 11/8/2017, tại đường ĐH 25 thuộc địa phận thôn HT, xã MS, huyện VG, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện Nguyễn Ngọc C ngồi phía sau xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 89E1 - 360.58 do Nguyễn Văn T2 điều khiển, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine). Khi bị phát hiện, C đã vứt 02 gói giấy chứa Heroine xuống cống thoát nước ven đường, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang. Tổng trọng lượng Heroine trong 02 gói giấy thu của C là 0,191gam. Số Heroine này, C mua của Nguyễn Thị H ở thôn XĐ, xã HT, huyện KC với số tiền 100.000đ, mục đích mua để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H thu giữ 16,979 gam Heroine cùng các vật chứng có liên quan. Số ma túy thu được của C và thu được tại chỗ ở của H, do H mua tại đình làng HÁ, xã TV, huyện YM của đối tượng không rõ lai lịch để bán kiếm lời. Trong ngày 11/8/2017, H bán ma túy cho C và một đối tượng khác không rõ lai lịch được tổng số tiền 190.000đ. Ngày 09/8/2017 H bán ma túy cho Hà Thành T, Lê Văn V được tổng số tiền 200.000đ. Ngoài ra, H đã nhiều lần mua ma túy tại địa bàn huyện YM của một số đối tượng không rõ lai lịch, mang về nhà chia nhỏ thành nhiều gói bán cho các đối tượng nghiện nhưng không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ số tiền bán được là bao nhiêu, trong đó có hai đối tượng mua ma túy của H không có tiền trả đã để lại cho H 02 chiếc điện thoại di động.

[3].Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Ngọc C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật.

Nhưng bị cáo C vẫn cố ý mua ma túy mang về tàng trữ để sử dụng , còn bị cáo H mua ma túy bán lại cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

Chất ma túy bị cáo C tàng trữ là Heroine có trọng lượng 0,191g nên hành vi này của bị cáo C đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Chất ma túy bị cáo H đã mua mục đích để bán cơ quan công an thu giữ được khi bắt quả tang đối với C và khi khám nhà H là Herôine có tổng trọng lượng là 0,191 g + 16,979g = 17,17g. Tại cơ quan điều tra H khai nhận nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhưng không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ số tiền nhưng có đủ căn cứ xác định ngày 09/8/2017 H bán ma túy cho Hà Thành T, Lê Văn V được tổng số tiền 200.000đ, ngày 11/8/2017 H bán ma túy cho C được số tiền 100.000đ. H đã sử dụng cháu Nguyễn Hữu H sinh năm 2011 là con trai H vào việc bán ma túy cho C ngày 11/8/2017. H đã hai lần bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục bán chất ma túy nhiều lần, phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,e,h,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo C, bị cáo H về tội danh và áp dụng điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước . Nghiêm trọng hơn, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguyên nhân huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên toà hôm nay không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục giúp các bị cáo cai nghiện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật và phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh, phòng chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo còn là lời cảnh báo, răn đe đối với những người có ý định thực hiện tội phạm về ma tuý nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung.

Bị cáo C thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,191 gam Heroine (ma tuý) trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật; trọng lượng ma tuý bị cáo tàng trữ nằm trong định lượng quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, đồng thời cũng nằm trong định lượng ma tuý quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt 01 năm đến 05 năm tù. So sánh mức hình phạt cùng tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo C được hưởng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc C chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị H tại cơ quan điều tra thành khẩn khai báo, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy các bị cáo đều cố ý phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với Nguyễn Văn T2 lái xe chở C đến nhà H do không biết C đi mua ma túy về sử dụng nên không đưa ra xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Hà Thành T và Lê Văn V Công an huyện Văn Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Hai đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị H cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên đề nghị tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo C là đối tượng nghiện ma tuý, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng không có mục đích kiếm lời, bản thân bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang nuôi ba con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

03 phong bì niêm phong mẫu vật Herôine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, một gậy nứa, một quyển vở học sinh , 327 tờ giấy trắng kích thước 4cm x 4,5cm là các đồ vật sử dụng vào việc bán ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (không lắp sim)vỏ màu vàng, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell (không lắp sim) vỏ màu đen thu giữ tại chỗ ở của H, H khai nhận do các đối tượng mua ma túy không có tiền trả đã để lại điện thoại, nhưng không nhớ của đối tượng nào, là tài sản có liên quan đến hành vi H bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X62169 (có lắp sim) màu xám thu giữ của Nguyễn Văn T2; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 (có lắp sim) màu đen; 01 chiếc ví da màu đen và 470.000đ thu giữ của Nguyễn Ngọc C, quá trình điều tra xác định T2 và C không sử dụng số tài sản trên vào việc phạm tội, nên sẽ trả lại cho T2 và bị cáo C.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E-360.58 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc T1, ngày 11/8/2017 bị cáo C đã mượn của ông T1 để làm phương tiện đi lại. Ông T1 không biết và không tham gia vào việc phạm tội của C nên ngày 29/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại xe máy cho ông T1 là hợp lý.

Đối với số tiền 113.891.000đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định số tiền này nằm trong số tiền 120.000.000đ H vay của chị Nguyễn Thị L, SN 1974 ở thôn XĐ, xã HT, huyện KC, mục đích vay để xây nhà. H đã sử dụng một phần để mua vật liệu xây dựng, còn lại số tiền trên. Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 05/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho H 113.891.000đ, cùng 01 CMND mang tên Nguyễn Thị H là đúng pháp luật.

Bị cáo H khai nhận từ ngày 07/8/2017 đến ngày 11/8/2017 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện thu được số tiền hơn 01 triệu đồng, bao gồm cả số tiền bán cho T, V, C vì vậy cần truy thu của bị cáo số tiền 01 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Điểm b,e,h,p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 41; Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo H và bị cáo C.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 11(mười một) năm tù, tổng hợp chung với 15 năm 11 tháng 21 ngày tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2013/HSST ngày 24/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên là 26 năm 11 tháng 21 ngày tù, được trừ đi ba ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 26 (hai mươi sáu) năm 11(mười một) tháng 18 (mười tám) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo C 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định(Heroine) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và một gậy nứa, một quyển vở học sinh , 327 tờ giấy trắng kích thước 4cm x 4,5cm, một hộp các tông màu nâu.

Tich thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (không lắp sim)vỏ màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell (không lắp sim) vỏ màu đen.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu đen có lắp sim, 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 470.000đ.

Trả lại Nguyễn Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X6216 màu xám có lắp sim

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12 /2017 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và giấy ủy nhiệm chi ngày 08/12/2017).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H 1.000.000đ (một triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không nộp tiền truy thu thì phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Ngọc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- UBND xã Mễ Sở,h Văn Giang, HY
- UBND xã Hám Tử, h Khoái Châu, HY.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang